

Ngày	17,100 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	58.3%	64.4%	65.4%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	9,975 - 17,100
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	212
Số lượng CPLH (CP)	12,419,787
KLGD BQ 20 phiên (CP)	130,130
Sở hữu nước ngoài	13.7%
Beta	0.38
EPS	2,004
P/E	8.5

DT thuần

Q1/24

362

tỷ VNĐ

QoQ: ▼978| -73.0%

YoY: ▲ 307| 560%

LN trước thuế

Q1/24

3.62

tỷ VNĐ

QoQ: ▼9.48| -72.3%

YoY: ▲ 2.56| 242%

LN sau thuế

Q1/24

2.73

tỷ VNĐ

QoQ: ▼7.77| -74.0%

YoY: ▲ 1.88| 221%

ROA

2023

1.2%

DT thuần

2023

2,844

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 643| 29.2%

LN trước thuế

2023

28.8

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 5.60| 23.8%

LN sau thuế

2023

23.0

tỷ VNĐ

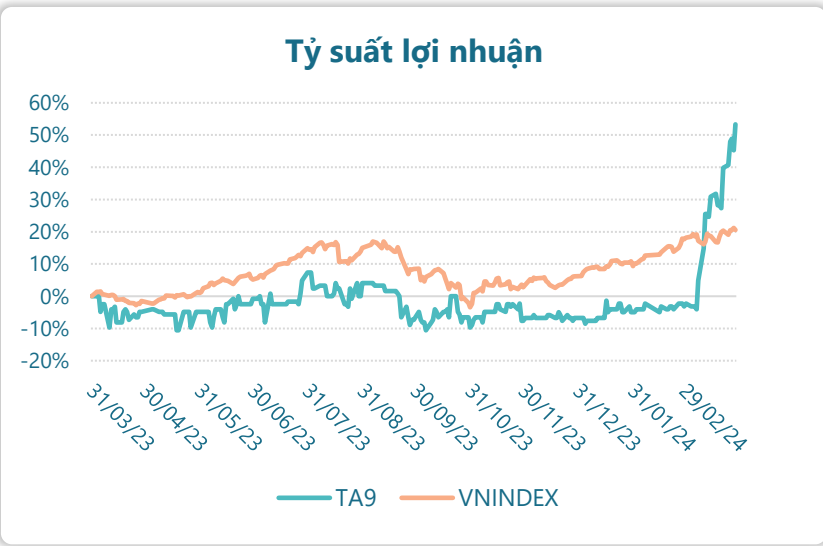
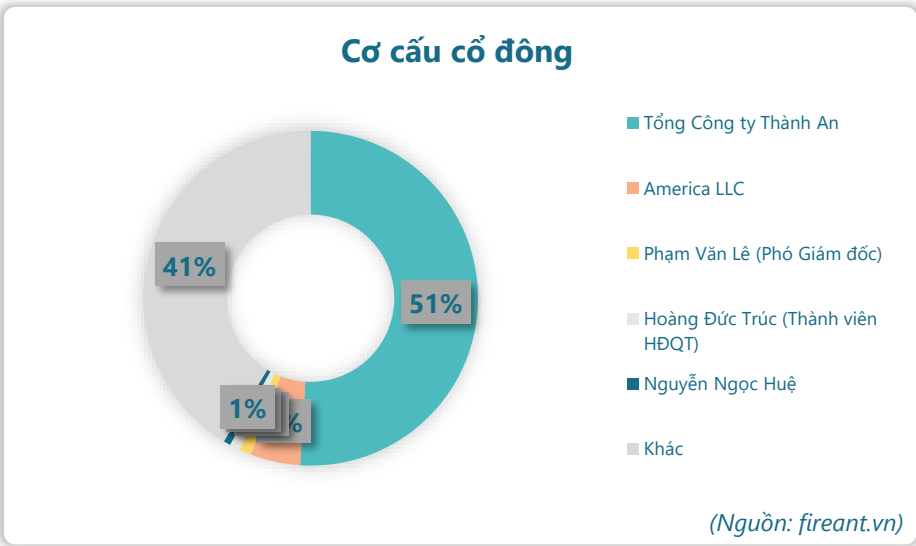
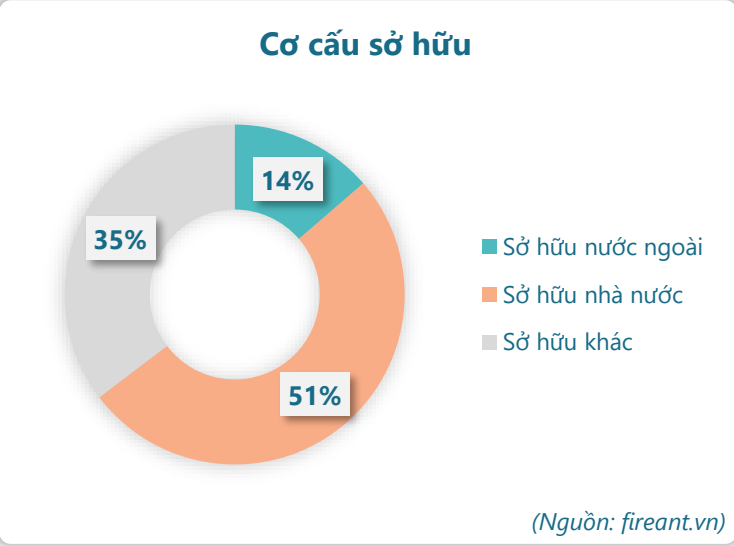
YoY: ▲ 5.00| 27.5%

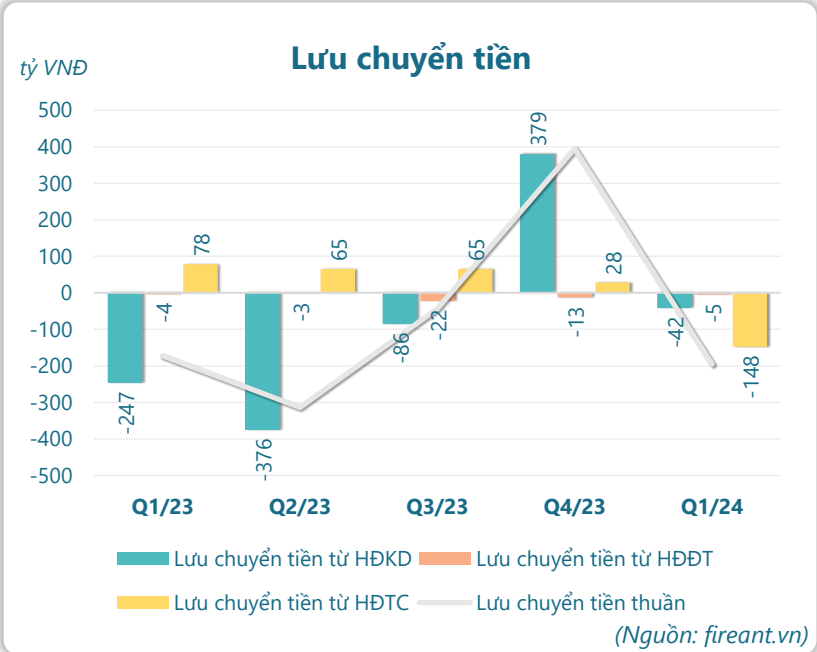
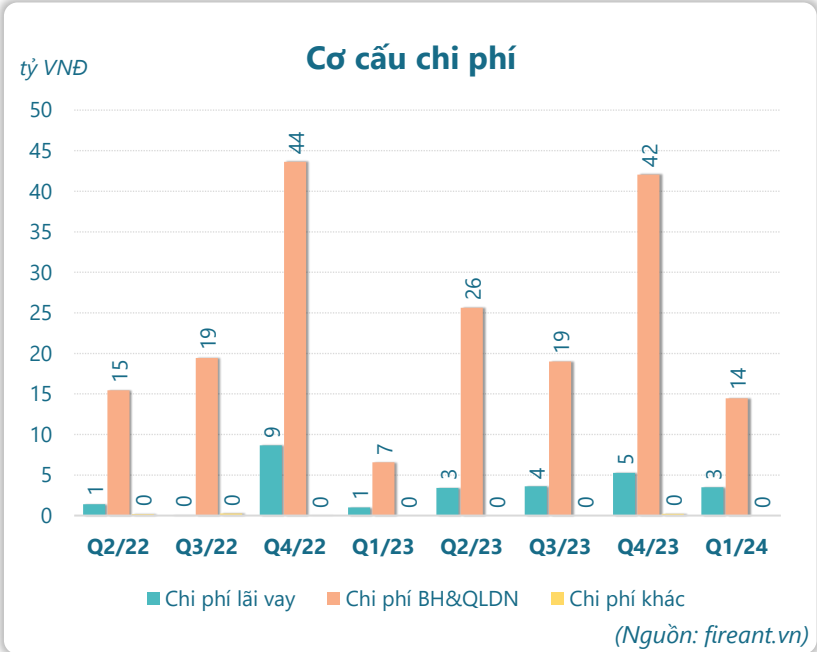
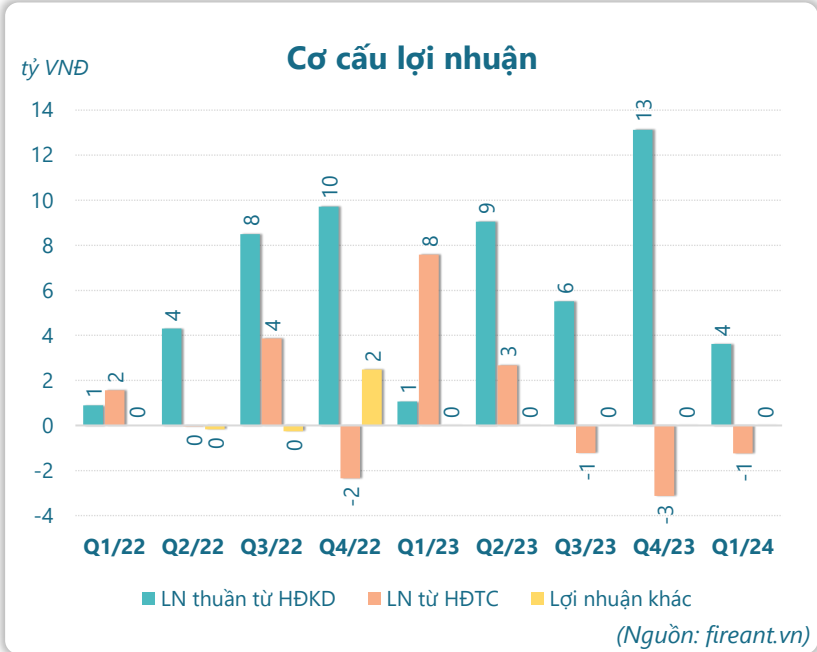
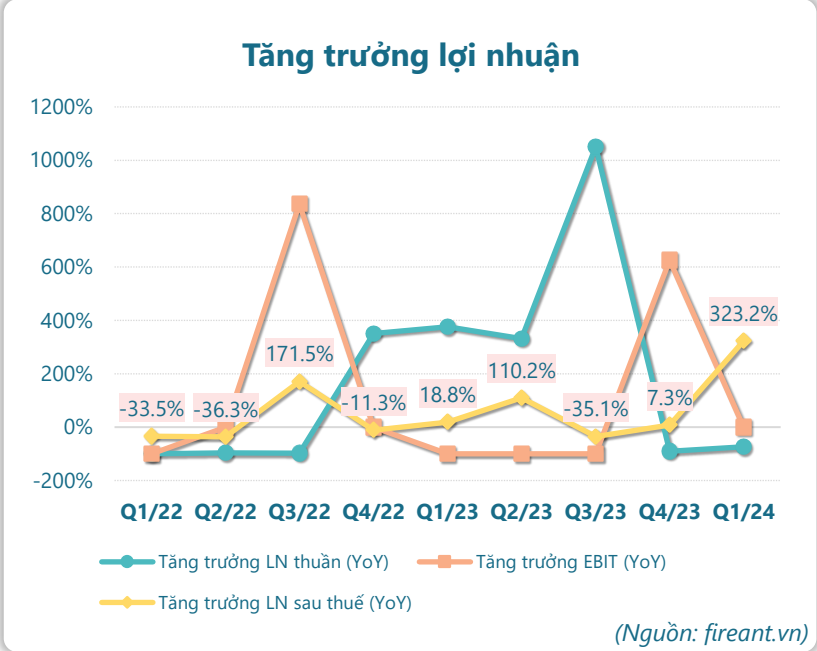
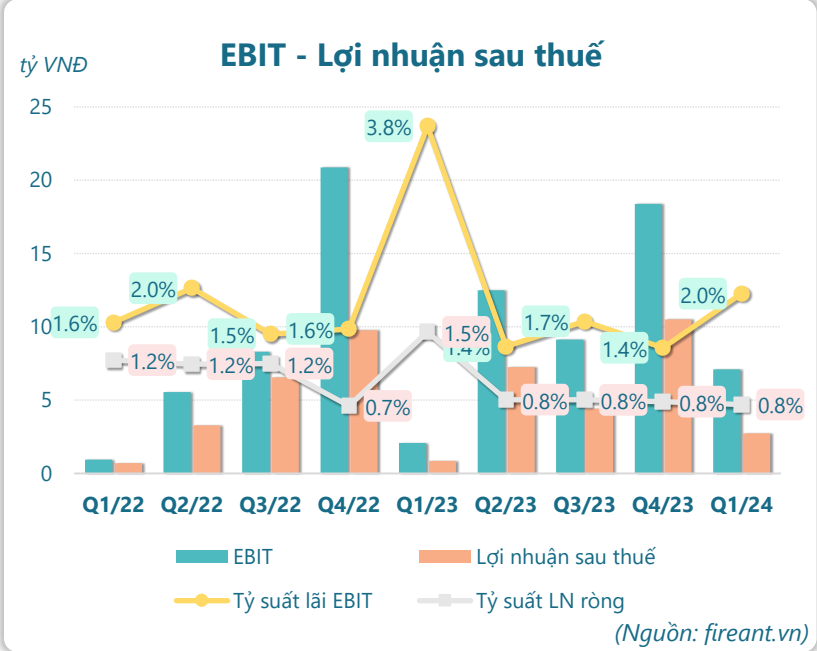
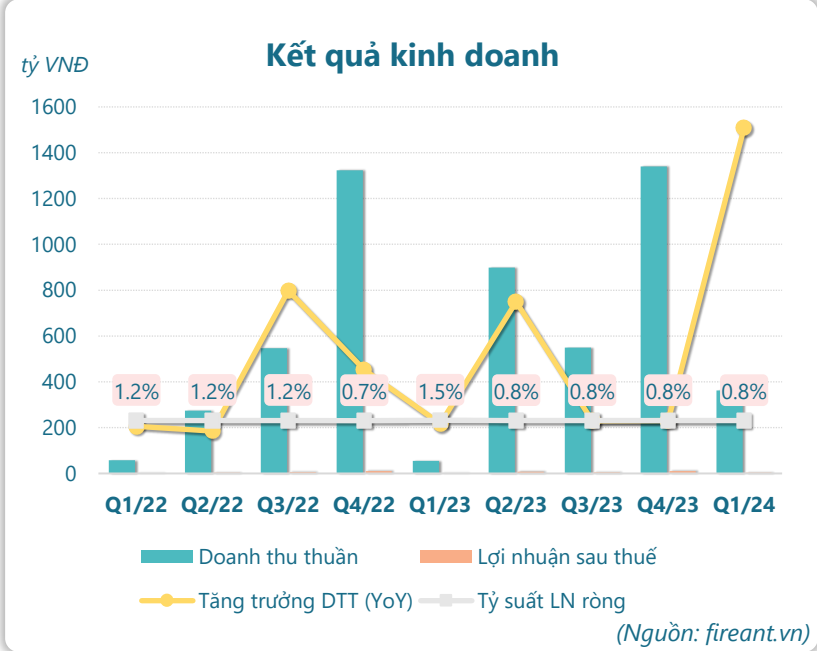
ROE

2023

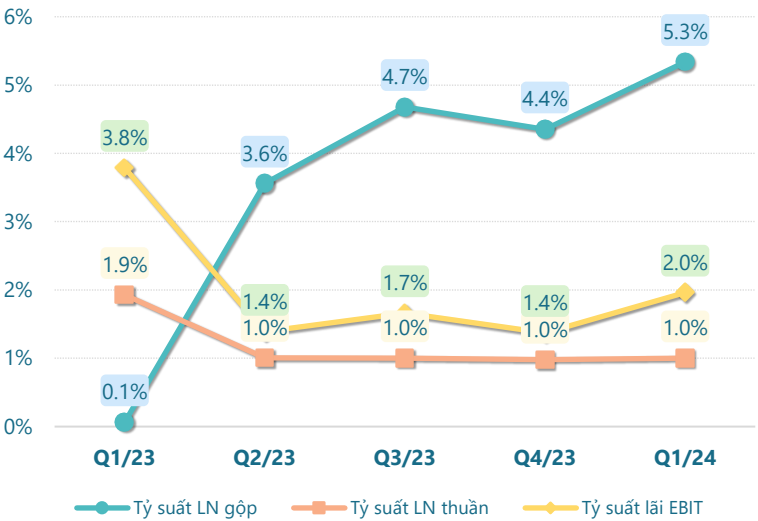
14.7%

+/- YoY: ▲ 2.9%



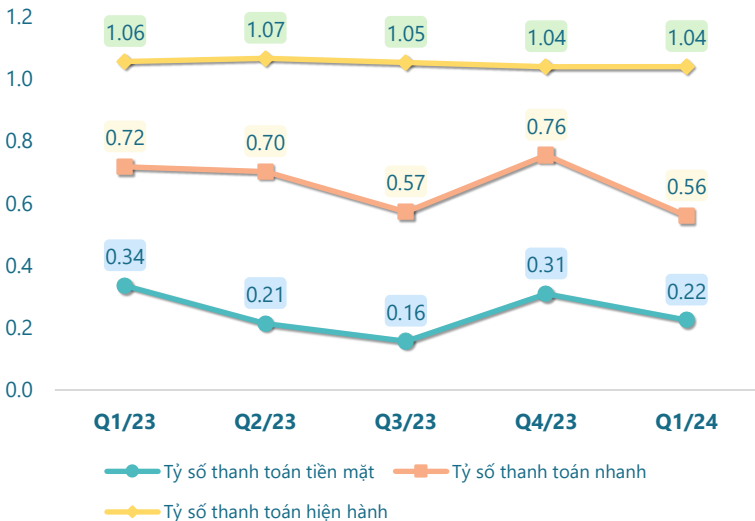


Tỷ suất lợi nhuận



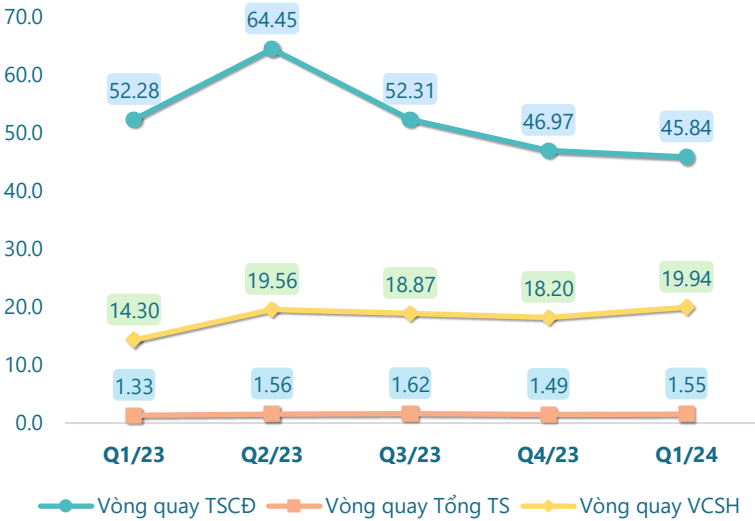
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



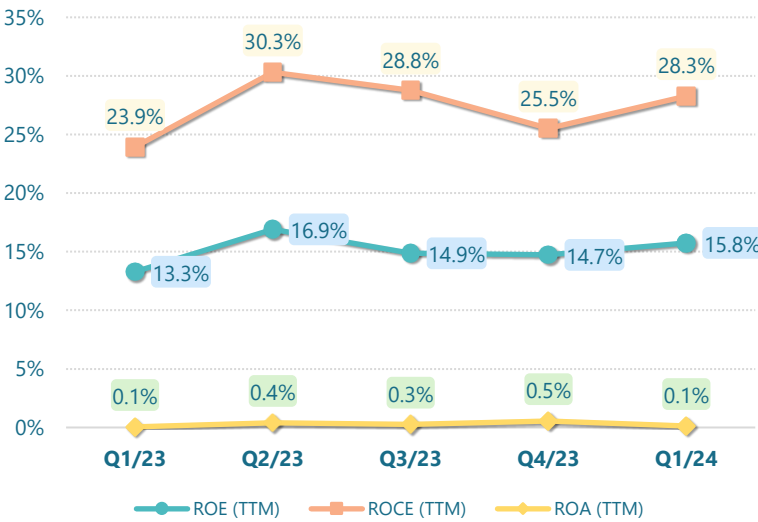
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



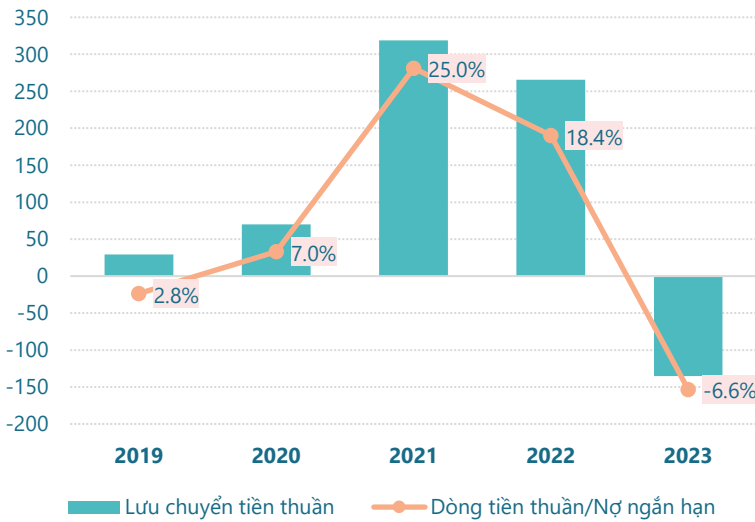
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



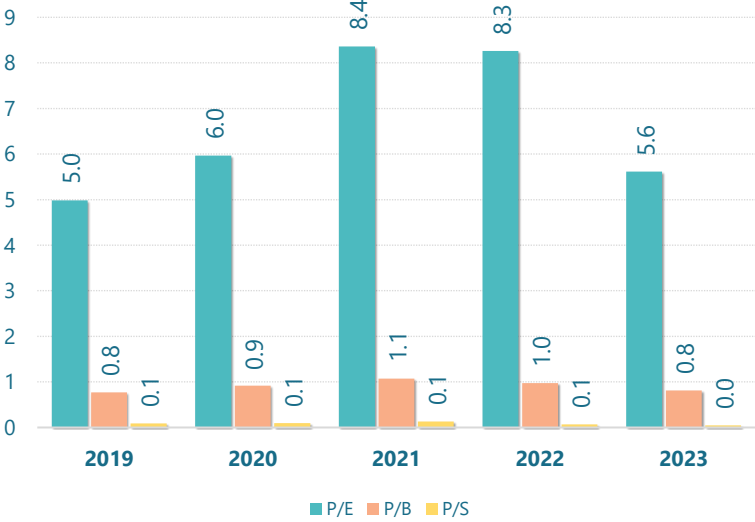
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)